

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 13/2024/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Long Biên, ngày 27 tháng 05 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của anh Lê Tiến Đ - đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N và chị Nguyễn Thị Hạnh T

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Đòi tài sản" đề ngày 23 tháng 01 năm 2024 của bà Nguyễn Thị N

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 05 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 12 đường BV, phường 4, quận TB, thành phố HCM

Đại diện theo uỷ quyền của bà N: Anh Lê Tiến Đ, sinh năm 1997

Địa chỉ: Phòng 601, số 170 đường TDH, phường TH, quận CG, thành phố HN

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Hạnh T, sinh năm 1978

Địa chỉ: Đường 179 xã KK, huyện GL, thành phố HN

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 05 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 05 năm 2024, cụ thể như sau:

- Xác định tính đến ngày 10/5/2024, chị Nguyễn Thị Hạnh T còn nợ bà Nguyễn Thị N tổng số tiền là 400.000.000 (Bốn trăm triệu) đồng.

- Chị Nguyễn Thị Hạnh T và anh Lê Tiến Đ - đại diện theo uỷ quyền của bà Nguyễn Thị N thoả thuận: Chị T sẽ trả toàn bộ khoản vay cho bà N theo lộ trình như sau:

Lần 1: Ngày 15/5/2024 Chị T trả số tiền 20.000.000 đồng.

Lần 2: Ngày 15/7/2024 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 3: Ngày 15/9/2024 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 4: Ngày 15/11/2024 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 5: Ngày 15/01/2025 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 6: Ngày 15/03/2025 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 7: Ngày 15/05/2025 Chị T trả số tiền 50.000.000 đồng.

Lần 8: Ngày 15/07/2025 Chị T trả nốt số tiền còn lại.

Trường hợp người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án không thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Lưu TA.

Lý Thị Tường Nga